

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Tên chương trình: **SƯ PHẠM SINH HỌC - CÔNG NGHỆ**

Trình độ đào tạo: **Cao đẳng**

Ngành đào tạo: **Sư phạm Sinh học** (Biology Teacher Education)

Loại hình đào tạo: **Chính quy**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHQB ngày tháng năm
của Hiệu trưởng Trường Đại học Quảng Bình)*

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung

- Có những phẩm chất cơ bản của người giáo viên nhà trường Xã hội chủ nghĩa Việt Nam: thấm nhuần thế giới quan Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, yêu nước, yêu Chủ nghĩa xã hội, yêu học sinh, yêu nghề, có ý thức trách nhiệm xã hội, đạo đức, nhân cách người thầy giáo.

- Có đủ năng lực chuyên môn và nghiệp vụ đảm bảo được những yêu cầu đổi mới mục tiêu, nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức dạy và học, kiểm tra đánh giá kết quả giáo dục, dạy học môn Sinh học và môn Công nghệ ở trường Trung học cơ sở (THCS), đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục THCS về quy mô, chất lượng, hiệu quả, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Có tiềm lực để tiếp tục học lên trình độ cao hơn, vươn lên đáp ứng yêu cầu mới.

1.2. Mục tiêu cụ thể

1.2.1. Về phẩm chất đạo đức

Có phẩm chất cơ bản của nhà giáo trong nhà trường XHCN Việt Nam: thấm nhuần thế giới quan Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, yêu người học, yêu nghề, có ý thức trách nhiệm cao, có đạo đức tốt, có tác phong mẫu mực của nhà giáo.

1.2.2. Về kiến thức

Trang bị cho người học hệ thống những kiến thức cơ bản, hiện đại, rộng và sâu về các môn khoa học Sinh học, Công nghệ.

Có đủ các kiến thức về các nguyên lý cơ bản và các quá trình Sinh học ở các mức độ khác nhau của sự sống (phân tử, tế bào, cơ thể, quần thể...), mối quan hệ của chúng với nhau và với môi trường ngoài; kiến thức khoa học và các phương pháp nghiên cứu về một trong các lĩnh vực: Sinh học phân tử và tế bào, sinh học cơ thể thực vật, động vật và con người, sinh học quần thể, quần xã, hệ sinh thái và đa dạng sinh học.

Có những kiến thức cơ bản về kỹ thuật nông nghiệp như: đất trồng và phân bón; lâm nghiệp; thủy sản; chăn nuôi. Có khả năng vận dụng các kiến thức đó vào thực tiễn sản xuất nông nghiệp.

Có kiến thức cơ bản về kỹ thuật công nghiệp, kinh tế gia đình đáp ứng được yêu cầu giảng dạy môn Công nghệ ở trường Trung học cơ sở.

1.2.3. Về kỹ năng

Có kỹ năng sư phạm tốt, bao gồm kỹ năng dạy học, tổ chức thực hiện giờ dạy trên lớp và ngoài giờ học, đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá...

Thành thạo kỹ năng thực hành sinh học như: kỹ năng phân tích hình thái, giải phẫu, sinh lý cũng như các kỹ năng thực hành thí nghiệm nghiên cứu khoa học phục vụ bộ môn.

Thành thạo kỹ năng thực hành kỹ thuật công nghiệp như: gia công cơ khí, sửa chữa điện...

Thành thạo kỹ năng thực hành kỹ thuật nông nghiệp như: xác định thành phần đất trồng; gieo trồng chăm sóc cây; kỹ thuật chăn nuôi...

Thành thạo kỹ năng thực hành kinh tế gia đình như cắt, may, cắm hoa, nấu nướng...

1.2.4. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

Có năng lực tự chủ trong quá trình thực hiện nhiệm vụ Giáo dục - Đào tạo, thực hiện nhiệm vụ được giao, chủ động trong công tác.

Biết chịu trách nhiệm cá nhân trong thực thi các nhiệm vụ được giao

2. Chuẩn đầu ra:

Sau khi tốt nghiệp, các cử nhân ngành Sư phạm Sinh học - Công nghệ có khả năng:

1. Giảng dạy môn Sinh học và Công nghệ ở trường trung học cơ sở.
2. Tự rèn luyện phát triển toàn diện nhân cách, tác phong, phẩm chất người giáo viên và kỹ năng sư phạm tốt. Làm tốt công tác chủ nhiệm lớp, tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp ở trường THPT.
3. Áp dụng kiến thức chuyên môn trong việc thiết kế hệ thống điện trong nhà, kinh tế gia đình, cắt may, kỹ thuật nông nghiệp, tổ chức cuộc sống gia đình, trang trí nội thất...
4. Thực hành thí nghiệm, giải phẫu, quan sát, mô tả các đối tượng sinh học.
5. Trình bày, giải thích kết quả, phân tích, tổng hợp thông tin. Vận dụng tốt kiến thức vào thực tế hoạt động giáo dục - giảng dạy và đời sống sản xuất.
6. Tổ chức hiệu quả hoạt động nhóm, các hoạt động cộng đồng, các hoạt động ngoại khóa theo chủ đề.
7. Hiểu biết về xã hội, môi trường, có kỹ năng giao tiếp để thực hiện tốt nhiệm vụ giáo dục, công tác và đời sống.
8. Tiếp cận về kiến thức, có đủ năng lực tham gia học tập ở trình độ đại học.

9. Đáp ứng yêu cầu ngoại ngữ, tin học: Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản; Sử dụng ngoại ngữ trong giao tiếp và tham khảo sách chuyên ngành sinh học.

* Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

Có thể làm giáo viên trình độ cao đẳng dạy môn Sinh học và Công nghệ ở các trường Trung học cơ sở. Có khả năng công tác, tham gia nghiên cứu tại các trung tâm nghiên cứu khoa học, viện nghiên cứu thuộc ngành Sinh học, Sinh thái học, vườn quốc gia, khu bảo tồn thiên nhiên, Môi trường, cơ sở sản xuất, kinh doanh có liên quan đến lĩnh vực Sinh học.

3. Thời gian đào tạo: 3 năm

4. Khối lượng kiến thức toàn khoá: 100 tín chỉ (*chưa kể giáo dục quốc phòng, giáo dục thể chất và ngoại ngữ cơ bản*)

5. Đối tượng tuyển sinh:

Học sinh đã tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) hoặc tương đương, theo quy định của Quy chế tuyển sinh đại học của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

6. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

Thực hiện theo quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ (Ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGD&ĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và đào tạo).

7. Thang điểm

Thực hiện theo quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ (Ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGD&ĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và đào tạo).

8. Nội dung chương trình

8.1. Kiến thức giáo dục đại cương

12 Tín chỉ

(Chưa kể phần kiến thức về Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng)

TT	Tên học phần	Số TC
Chung cho khối ngành CĐSP		12
1	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lê-nin	5
2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2
3	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	3
4	Pháp luật đại cương	2
5	<i>Giáo dục thể chất</i>	3
6	<i>Giáo dục quốc phòng</i>	3

8.2. Kiến thức nghiệp vụ chung cho khối ngành Sư phạm

9 tín chỉ

TT	Tên học phần	Số TC
1	Tâm lý học đại cương và Tâm lý học sư phạm	3

2	Giáo dục học đại cương và hoạt động giáo dục ở Trường THCS	3
3	Quản lí hành chính Nhà nước và quản lí ngành	2
4	Công tác Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh	1

8.3. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp

79 Tín chỉ

8.3.1. Kiến thức cơ sở ngành

8 Tín chỉ

TT	Tên học phần	Số TC
1	Xác suất - Thống kê	2
2	Hoá học đại cương	2
3	Vật lý đại cương	2
4	Tin học	2

8.3.2. Kiến thức ngành Sinh học (bắt buộc)

35 Tín chỉ

TT	Tên học phần	Số TC
1	Thực vật học 1	3
2	Thực vật học 2	2
3	Sinh lý học thực vật	2
4	Động vật học 1	2
5	Động vật học 2	3
6	Hoá sinh học	2
7	Phương pháp Nghiên cứu khoa học	2
8	Vi sinh học và ứng dụng	2
9	Sinh thái học môi trường	3
10	Giải phẫu sinh lý người	3
12	Di truyền học	3
14	Thực tập nghiên cứu thiên nhiên	1
15	Ngoại ngữ chuyên ngành Sinh học	2
16	Lý luận phương pháp dạy học sinh học	2
17	Thực hành: Dạy học sinh học ở trường THCS	2

8.3.3. Kiến thức ngành Công nghệ (bắt buộc)

25 TC

TT	Tên học phần	Số TC
1	Trồng trọt	3
2	Chăn nuôi – Thú y	2
3	Lâm nghiệp – Thủy sản	2
4	Lý luận và Thực hành dạy học KTNN ở trường THCS	2

5	Vẽ kỹ thuật	2
6	Cơ kỹ thuật	2
7	Gia công cơ khí	2
8	Kỹ thuật điện và Thực hành kỹ thuật điện	2
9	Thực hành: Dạy học Kỹ thuật công nghiệp ở trường THCS	1
10	Lý thuyết dinh dưỡng (LTDD + Quy trình chế biến món ăn)	2
11	Cắt may trang phục thường ngày	2
12	Cắm hoa và Trang trí nhà ở	2
13	Tổ chức cuộc sống gia đình	1
14	Thực hành: Dạy học Kinh tế gia đình ở trường THCS	1

8.3.4. Kiến thức bổ trợ tự do (Chọn trong tín chỉ sau)..... Tín chỉ

8.3.5. Thực tập tốt nghiệp, Khóa luận tốt nghiệp hoặc các học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp **11 tín chỉ**

TT	Tên học phần	Số TC
1	Kiến tập sư phạm	2
2	Thực tập sư phạm	4
3	Khóa luận TN hoặc các học phần thay thế KLTN	5
	<i>3.1. Sinh học phát triển cá thể (động vật và thực vật)</i>	3
	<i>3.2. Đa dạng sinh học</i>	2

9. Kế hoạch giảng dạy

TT	Tên học phần	Số TC
<i>Giáo dục quốc phòng-An ninh (giảng dạy tập trung theo đợt)</i>		
Học kỳ I		17
1	Xác suất - Thống kê	2
2	Hoá học đại cương	2
3	Vật lý đại cương	2
4	Tin học	2
5	Thực vật học 1	3
6	Động vật học 1	2
7	Cắm hoa và Trang trí nhà ở	2
8	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lê-nin (1)	2
9	<i>Giáo dục thể chất 1</i>	<i>30 tiết</i>
10	<i>Ngoại ngữ</i>	

Học kỳ II		18
1	Thực vật học 2	2
2	Động vật học 2	3
3	Hoá sinh học	2
4	Vẽ kỹ thuật	2
5	Phương pháp Nghiên cứu khoa học	2
6	Tâm lý học đại cương và Tâm lý học sư phạm	3
7	Công tác Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh	1
8	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lê-nin (2)	3
9	<i>Giáo dục thể chất 2</i>	<i>30 tiết</i>
10	<i>Ngoại ngữ</i>	
Học kỳ III		18
1	Sinh lý học thực vật	2
2	Sinh thái học môi trường	3
3	Trồng trọt	3
4	Cơ kỹ thuật	2
5	Chăn nuôi – Thú y	2
6	Giáo dục học đại cương và hoạt động giáo dục ở Trường THCS	2
7	Pháp luật đại cương	2
8	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2
9	<i>Giáo dục thể chất 3</i>	<i>30 tiết</i>
10	<i>Ngoại ngữ</i>	
Học kỳ IV		17
1	Lý luận phương pháp dạy học sinh học	2
2	Giải phẫu sinh lý người	3
3	Vi sinh học và ứng dụng	2
4	Gia công cơ khí	2
5	Lâm nghiệp – Thủy sản	2
6	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	3
7	Thực tập nghiên cứu thiên nhiên	1
8	Kiến tập sư phạm	2
Học kỳ V		18
1	Ngoại ngữ chuyên ngành Sinh học	2
2	Kỹ thuật điện và Thực hành kỹ thuật điện	2
3	Cắt may trang phục thường ngày	2
4	Di truyền học	3
5	Lý thuyết dinh dưỡng (LTDD + Quy trình chế biến món ăn)	2

6	Tổ chức cuộc sống gia đình	1
7	Thực hành: Dạy học Sinh học ở trường THCS	2
8	Thực hành: Dạy học Kinh tế gia đình ở trường THCS	1
9	Lý luận và thực hành dạy học Kỹ thuật nông nghiệp ở trường THCS	2
10	Thực hành: Dạy học Kỹ thuật công nghiệp ở trường THCS	1
Học kỳ VI		11
1	Thực tập sư phạm	4
2	Khóa luận tốt nghiệp	5
	<i>Sinh học phát triển cá thể (thay thế KLTN)</i>	3
	<i>Đa dạng sinh học (thay thế KLTN)</i>	2
3	Quản lý hành chính Nhà nước và quản lý ngành	2

10. Mô tả vắn tắt nội dung và khối lượng các học phần

10.1. Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lê-nin

5 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: không

Lý thuyết: 3,5TC Thực hành: 1,5TC

Nội dung ban hành kèm theo Quyết định số 52/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18/9/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình các môn Lý luận chính trị trình độ đại học, cao đẳng dùng cho sinh viên khối không chuyên ngành Mác – Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh.

10.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh

2 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin

Lý thuyết: 1,4TC Thực hành: 0,6TC

Nội dung ban hành kèm theo Quyết định số 52/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18/9/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình các môn Lý luận chính trị trình độ đại học, cao đẳng dùng cho sinh viên khối không chuyên ngành Mác – Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh.

10.3. Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam

3 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh.

Lý thuyết: 2,1TC Thực hành: 0,9TC

Nội dung ban hành kèm theo Quyết định số 52/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18/9/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình các môn Lý luận chính trị trình độ đại học, cao đẳng dùng cho sinh viên khối không chuyên ngành Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh.

10.4. Pháp luật đại cương

2 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Không

Nội dung: Gồm các kiến thức cơ bản về Nhà nước và Pháp luật; quan hệ trách nhiệm pháp lý, các quy phạm, văn bản quy phạm pháp luật và hệ thống pháp luật Việt Nam; Cấu trúc của bộ máy nhà nước, chức năng, thẩm quyền và địa vị pháp lý của các cơ quan trong bộ máy chính quyền Nhà nước XHCN Việt Nam.

10.5. Giáo dục thể chất

3 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: không

Nội dung ban hành kèm theo Quyết định số 3244/GD-ĐT ngày 12/9/1995 về việc ban hành tạm thời Bộ chương trình giáo dục đại học đại cương (Giai đoạn 1) các trường đại học, cao đẳng sư phạm và Quyết định số 1262/GD-ĐT ngày 12/4/1997 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chương trình Giáo dục thể chất giai đoạn 2 các trường đại học, cao đẳng (không chuyên thể dục thể thao).

10.6. Giáo dục quốc phòng – an ninh

3 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: không

Nội dung ban hành kèm theo Quyết định số 81/2007/QĐ-BGD&ĐT ngày 24/12/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chương trình học phần Giáo dục quốc phòng – an ninh trình độ đại học, cao đẳng.

10.7. Tâm lý học đại cương và Tâm lý học sư phạm

3 tín chỉ

Học phần cung cấp những nội dung cơ bản và khái quát về tâm lý học đại cương, những vấn đề lý luận cơ bản về tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm: lý luận chung về sự phát triển tâm lý người theo các lứa tuổi, các giai đoạn, thời kỳ phát triển tâm lý con người, trong đó đi sâu vào đặc điểm tâm lý học sinh THCS. Trình bày các nội dung cơ bản về tâm lý học của hoạt động dạy học, hoạt động giáo dục và người thầy giáo THCS.

10.8. Giáo dục học đại cương và hoạt động giáo dục ở Trường THCS

3 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Tâm lý học đại cương, Tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm.

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về giáo dục học bao gồm: Lý luận chung về giáo dục (những vấn đề lý luận về giáo dục, hệ thống giáo dục và giáo dục học); lý luận và thực hành tổ chức hoạt động dạy học và giáo dục trong nhà trường; lý luận và thực hành đo lường, đánh giá trong giáo dục. Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quá trình, nguyên tắc và phương pháp giáo dục cũng như những kiến thức về việc tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục trong trường THCS, các kỹ năng tổ chức, triển khai, đánh giá, kết hợp các hoạt động giáo dục ở trường THCS.

10.9. Quản lý hành chính Nhà nước và quản lý ngành

2 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: không

Lý thuyết: 2/3TC

Thực hành: 1/3TC

Nội dung học phần được ban hành tại Quyết định số 33/2002/QĐ-BGD&ĐT ngày 22/7/2002 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình Quản lý hành chính Nhà nước và Quản lý ngành GD&ĐT.

10.10. Công tác Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh **1 tín chỉ**

Điều kiện tiên quyết : không

Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về tổ chức và hoạt động của Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh, công tác phụ trách Đội, tổng phụ trách Đội.

10.11. Xác suất - Thống kê **2 tín chỉ**

Điều kiện tiên quyết:

Nội dung học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về: Biến cố ngẫu nhiên, xác suất, biến ngẫu nhiên, hàm phân phối của biến ngẫu nhiên, các số đặc trưng, một số định lý về luật số lớn và định lý giới hạn trung tâm, mẫu ngẫu nhiên, hàm phân phối mẫu, các số đặc trưng mẫu, ước lượng tham số, kiểm định giả thiết, hồi quy và tương quan. Cần thiết cho sinh viên hiểu được ý nghĩa thống kê của các quy luật sinh học, tập dượt nghiên cứu thống kê một số hiện tượng, thí nghiệm trong sinh học.

10.12. Hoá học đại cương **2 tín chỉ**

Điều kiện tiên quyết: không

Lý thuyết: 1,4 TC

Thực hành: 0,6 TC

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức, kỹ năng khái quát về hóa đại cương, hóa vô cơ, hóa hữu cơ, hóa học môi trường, nâng cao so với chương trình trung học phổ thông để có thể tiếp thu các kiến thức sinh học. Phần thực hành kiểm nghiệm một số nội dung lý thuyết Hóa đại cương và những kiến thức Hóa học nâng cao so với chương trình trung học phổ thông để có thể tiếp thu các kiến thức sinh học.

10.13. Vật lý đại cương **2 tín chỉ**

Điều kiện tiên quyết: Không

Lý thuyết: 1,4 TC

Thực hành: 0,6 TC

Học phần bao gồm các kiến thức cơ bản được chọn lọc từ các phần cơ học, nhiệt phân tử, điện từ, quang học, vật lý nguyên tử và hạt nhân cần thiết cho việc học tập, nghiên cứu giảng dạy sinh học, kỹ thuật nông nghiệp của sinh viên khối Sinh học trong thời gian học ở đại học và sau này ra công tác ở trường phổ thông. Ưu tiên giới thiệu những kiến thức thuộc vật lý đại cương được vận dụng để tạo ra các thiết bị đo đạc dùng trong phòng thí nghiệm sinh học và các kiến thức được ứng dụng để bảo vệ môi trường sống.

10.14. Tin học **2 tín chỉ**

Điều kiện tiên quyết: không

Cung cấp một số kiến thức đại cương về tin học, cách sử dụng hệ điều hành (Windows), phần mềm hệ thống và tiện ích, đặc biệt là các kỹ năng sử dụng các phần mềm soạn thảo văn bản (Word) và xử lý bảng tính Excel, phần mềm trình diễn (Powerpoint), phát

triển kỹ năng tìm kiếm tài liệu, e-learning và giới thiệu cách sử dụng 1 số phần mềm thống kê sinh học.

10.15. Thực vật học 1

3 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: không

Lý thuyết: 2 TC

Thực hành: 1 TC

Đây là học phần đầu tiên trong khối kiến thức cơ sở về thực vật học, làm cho sinh viên nắm được cấu tạo của cơ thể thực vật từ cấp tế bào, mô đến các cơ quan; sinh viên làm quen với các kỹ năng cắt, nhuộm, làm tiêu bản hiển vi, sử dụng kính hiển vi để tìm hiểu tế bào thực vật, các loại mô, các cơ quan sinh dưỡng (rễ, thân, lá), hiểu được mối quan hệ giữa cấu tạo, chức năng và điều kiện môi trường.

Học phần này cũng trình bày các hình thức sinh sản, chu trình phát triển của tảo, rêu, dương xỉ, hạt trần, giúp sinh viên hiểu kỹ hơn về các cơ quan sinh sản (hoa, hạt, quả) và cơ chế thụ phấn, thụ tinh, tạo quả ở hạt kín.

10.16. Thực vật học 2

2 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Thực vật học 1

Lý thuyết: 1,4 TC

Thực hành: 0,6 TC

Học phần giới thiệu cho sinh viên hệ thống thực vật theo trình tự tiến hóa từ thấp đến cao qua các bậc phân loại (ngành, lớp), riêng đối với ngành hạt kín xuống tới một số bộ, họ chính. Học phần này trình bày một số đặc điểm sinh học và ý nghĩa thực tiễn của các nhóm thực vật quan trọng, hình thành hiểu biết về sự đa dạng, phong phú của thực vật nước ta, trang bị một số kỹ năng quan sát, mô tả, thu thập, phân tích mẫu vật, làm tiêu bản bách thảo để nghiên cứu thực vật.

10.17. Sinh lý học thực vật

2 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Hoá sinh học, Hình thái - Giải phẫu học thực vật

Lý thuyết: 1,4 TC

Thực hành: 0,6 TC

Qua học phần này, sinh viên biết nhận dạng, mô tả, giải thích cơ chế một số quá trình sinh lý của thực vật, đặc biệt ở cây có hoa (sinh lý tế bào, trao đổi nước, dinh dưỡng khoáng và nitơ, quang hợp, hô hấp, sinh trưởng phát triển, sinh lý chống chịu). Mặt khác trang bị cho sinh viên có kỹ năng tiến hành những thí nghiệm cơ bản trong phòng thí nghiệm, trên vườn trường để tìm hiểu bản chất, cơ chế một số quá trình sinh lý ở cơ thể thực vật, mối quan hệ giữa chúng với các điều kiện môi trường.

10.18. Động vật học 1

2 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: không

Lý thuyết: 1,4 TC

Thực hành: 0,6 TC

Học phần giới thiệu những đặc điểm chung của các ngành động vật không xương sống (động vật nguyên sinh, thân lỗ, ruột khoang, sứa lược, giun dẹp, giun tròn, giun đốt, chân khớp, thân mềm, da gai). Ở mỗi ngành sinh viên hiểu sơ đồ cấu trúc, đặc điểm

hoạt động sống, sinh sản, phát triển của các lớp chính trong ngành, biết được một số loài trong lớp thường gặp trong thiên nhiên với các tập tính, sinh thái và ý nghĩa thực tiễn của chúng, nắm được quan hệ nguồn gốc phát sinh và sự tiến hoá của mỗi ngành, hình dung được sự đa dạng phong phú của Động vật không xương sống nói chung, của hệ động vật không xương sống ở nước ta nói riêng. Đồng thời sinh viên được tập dượt các kỹ năng sưu tầm, thu thập các động vật không xương sống, biết giải phẫu một số đối tượng, làm một số thí nghiệm để tìm hiểu đời sống động vật.

10.19. Động vật học 2

3 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Động vật học 1

Lý thuyết: 2 TC

Thực hành: 1 TC

Học phần này trình bày các kiến thức về hình thái, giải phẫu, hoạt động sống, phân loại, sinh thái, nguồn gốc, tiến hoá, ý nghĩa thực tiễn của các lớp trong ngành Động vật có xương sống (Có hàm, Cá, Lưỡng cư, Bò sát, Chim thú). Sinh viên được tập dượt sưu tầm mẫu vật, quan sát, mô tả, sử dụng các dụng cụ thiết bị giải phẫu, làm thí nghiệm chứng minh, làm các mẫu nhồi, mẫu ngâm, tổ chức gốc sinh giới.

10.20. Hoá sinh học

2 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Hoá đại cương, Hóa hữu cơ

Lý thuyết: 1,6 TC

Thực hành: 0,4 TC

Cung cấp các kiến thức về thành phần hoá học, cấu trúc phân tử, tính chất lí hoá học của prôtêin, axit nuclêic, glucit, lipit, các vitamin, enzym, hormone, các kĩ năng làm một số thí nghiệm định tính để nhận dạng một số hợp chất chủ yếu. Sinh viên cũng hiểu được cơ cấu phân giải, tổng hợp saccarit, lipit, axit nuclêic, prôtêin trong tế bào sống để có cơ sở hiểu được cơ chế phân tử của các quá trình sinh lý, di truyền trong các học phần sau.

10.21. Vi sinh học và ứng dụng

2 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Hoá sinh học

Lý thuyết: 1,4 TC

Thực hành: 0,6 TC

Học phần này giúp sinh viên hiểu được các quy luật hoạt động sống của các nhóm vi sinh vật (nhân sơ, nhân chuẩn, virus), thấy được tính đa dạng về cơ chế trao đổi chất trong cơ thể vi sinh vật (sinh trưởng, phát triển, lên men và phân giải các chất...), phân tích được cơ sở khoa học của việc ứng dụng vi sinh vật học trong thực tiễn công nông nghiệp, y học, trong các quá trình công nghệ sinh học, công nghệ di truyền, công nghệ vi sinh, trong vệ sinh phòng bệnh và bảo vệ môi trường.

10.22. Sinh thái học môi trường

3 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Hình thái - Giải phẫu thực vật; phân loại học thực vật; Động vật học không xương sống; Hóa sinh học, Động vật học có xương sống.

Lý thuyết: 2 TC

Thực hành: 1 TC

Học phần giới thiệu các kiến thức cơ bản về Sinh thái học: mối quan hệ giữa các yếu tố môi trường với các cấp tổ chức của sự sống (cá thể, quần thể, quần xã, hệ sinh thái), quá trình chuyển hoá vật chất và năng lượng trong hệ sinh thái tức là hệ thống gồm quần xã và sinh cảnh của nó. Trong phần này sinh viên được tìm hiểu tình hình môi trường trên thế giới, trong khu vực và ở Việt Nam, về các nguồn tài nguyên (đất, rừng, đa dạng sinh học, nước, khoáng sản, năng lượng, biển...), về tác động của con người đối với môi trường, nguyên nhân và hậu quả của ô nhiễm môi trường. Phần thực hành về sinh thái học cá thể, sinh thái học quần xã và về môi trường.

10.23. Giải phẫu sinh lý người

3 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Hoá sinh học; Động vật học không xương sống; Động vật học có xương sống; Vi sinh vật học.

Lý thuyết: 2 TC

Thực hành: 1 TC

Học phần giúp cho sinh viên tốt nghiệp dạy được phần nội dung Cơ thể người và Vệ sinh ở chương trình môn sinh học lớp 8. Sinh viên nắm được những kiến thức cơ bản về cấu tạo và chức phận của các cơ quan, bộ phận trong cơ thể con người, mối liên quan giữa chúng với nhau trong nội bộ thống nhất của cơ thể và mối quan hệ giữa cơ thể với môi trường thông qua cơ chế điều tiết bằng con đường thần kinh - thể dịch.

Phần thực hành có ý nghĩa quan trọng trong việc trang bị những kỹ năng thực nghiệm, phát triển khả năng quan sát, phân tích. Giúp sinh viên tự lực phát hiện những mối quan hệ nhân quả, cơ chế của những hiện tượng, quá trình sinh lý trong cơ thể.

10.24. Di truyền học

3 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Hoá sinh học, Vi sinh học, Hình thái - Giải phẫu học thực vật, Động vật học không xương sống, Động vật học có xương sống, Giải phẫu sinh lý người.

Lý thuyết: 2TC

Thực hành: 1TC

Học phần giới thiệu trình tự lịch sử phát triển Di truyền học. Sinh viên nắm được các quy luật di truyền các tính trạng, cơ sở vật chất, cơ chế của hiện tượng di truyền ở cấp tế bào, cấp phân tử, hiểu được bản chất sinh hoá của gen và cơ chế điều hoà hoạt động của gen, mối quan hệ giữa gen và tính trạng trong quá trình phát triển cá thể.

10.25. Thực tập nghiên cứu thiên nhiên

1 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Phân loại học thực vật; Hình thái - Giải phẫu thực vật; Động vật học không xương sống; Động vật học có xương sống; Sinh thái và môi trường.

Lý thuyết: 0 TC

Thực hành: 1TC

Học phần giúp cho sinh viên mở rộng hiểu biết thực tế sau khi học các học phần Thực vật, Động vật, Sinh thái – Môi trường. Sinh viên được tập dượt các kỹ năng Sinh học như quan sát, theo dõi, ghi chép, thu thập, xử lý, bảo quản mẫu vật, xây dựng sưu tầm, làm báo cáo thu hoạch, các kỹ năng này giúp SV sau khi tốt nghiệp công tác ở

trường THCS có thể tổ chức các buổi tham quan thiên nhiên, học tập ngoài trời trong chương trình THCS.

10.26. Phương pháp nghiên cứu khoa học

2 tín chỉ

Trong đó: Lý thuyết: 1,4 Thực hành: 0,6

Điều kiện tiên quyết: Toán xác suất – thống kê, tin học.

Nội dung học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về: những kiến thức cơ bản về khoa học và nghiên cứu khoa học, về bản chất của nghiên cứu khoa học cũng như cấu trúc logic của một công trình khoa học; các thao tác nghiên cứu khoa học, xây dựng, chứng minh và trình bày các luận điểm khoa học; phương pháp trình bày một báo cáo khoa học; biết vận dụng kỹ năng nghiên cứu khoa học vào việc học tập ở trường đại học và làm việc trong tương lai. Phần thực hành phải đảm bảo nội dung: phát triển kỹ năng bố trí thí nghiệm sinh học, sử dụng một số phương pháp Thống kê trong sinh học, xử lý số liệu sinh học và viết báo cáo khoa học.

10.27. Ngoại ngữ chuyên ngành Sinh học

2 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Ngoại ngữ cơ bản.

Lý thuyết: 2 tín chỉ Thực hành: 0.

Mô tả học phần: Học phần giúp người học có khả năng sử dụng ngoại ngữ như là một công cụ giao tiếp trong môi trường học thuật. Cụ thể, kết thúc chương trình người học sẽ có khả năng đọc sách giáo khoa, tài liệu, tạp chí chuyên ngành liên quan bằng tiếng anh.

10. 28. Lý luận phương pháp dạy học sinh học ở trường THCS

2 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Các học phần về Sinh học

Lý thuyết: 1,7 TC Thực hành: 0,3 TC

Học phần cung cấp cho sinh viên một cách có hệ thống về mục tiêu, nội dung, phương pháp, phương tiện, hình thức tổ chức, đánh giá kết quả học tập của học sinh trong môn Sinh học, bước đầu có một số kỹ năng vận dụng các kiến thức lý luận nói trên vào hoạt động dạy học, làm cơ sở để học tiếp học phần Phương pháp dạy học Sinh học ở trường THCS.

10.29. Thực hành: Dạy học Sinh học ở trường THCS

2 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Lý luận Phương pháp dạy học Sinh học

Lý thuyết: 0 TC Thực hành: 2 TC

Học phần này giúp sinh viên nắm vững nội dung, chương trình, sách giáo khoa và có kỹ năng giảng dạy các phần trong chương trình môn sinh học ở THCS. Sinh viên phải đạt các mục tiêu sau: Hiểu rõ vị trí, nhiệm vụ, cấu trúc, nội dung chương trình Sinh học ở mỗi lớp (ứng với 4 phần lớn của chương trình toàn cấp). Thực hành sử dụng các phương pháp dạy học thích hợp với các loại bài, các loại kiến thức trong chương trình Sinh học ở mỗi lớp. Thực hành xây dựng kế hoạch dạy học, soạn bài, chuẩn bị các phương tiện dạy học, tiến hành các bài học, đánh giá kết quả và rút kinh nghiệm.

Chương trình phải đảm bảo cho SV được thực hành giảng dạy nhiều, phát triển kỹ năng giao tiếp sư phạm và ứng xử sư phạm.

10.30. Trồng trọt

3 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Hóa học đại cương, Phân loại học thực vật.

Lý thuyết: 2 TC

Thực hành: 1 TC

Học phần trang bị kiến thức về khái niệm và vai trò của giống cây trồng trong nông nghiệp, về phương pháp chọn tạo giống cây trồng cơ bản và quy trình kỹ thuật sản xuất giống cây trồng. Sử dụng các phương pháp kỹ thuật hiện đại để tạo giống cây trồng. Ngoài ra, học phần còn đề cập đến nội dung đất trồng và phân bón; quá trình hình thành đất, các thành phần và tính chất chính của đất, nguyên nhân hình thành các loại đất khác nhau và đưa ra các biện pháp kỹ thuật nhằm bảo vệ, cải tạo và sử dụng hợp lý tài nguyên đất. Phần thực hành cho sinh viên tìm hiểu về giống cây trồng, phân tích tính chất thành phần của các loại đất, các loại phân bón, vận dụng trong sản xuất nông nghiệp.

10.31. Chăn nuôi – thú y

2 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Hóa sinh học, Động vật không xương sống, động vật có xương sống.

Lý thuyết: 1.4 TC

Thực hành: 0.6 TC

Học phần cung cấp các khái niệm và kiến thức về giống vật nuôi, căn cứ để đánh giá và chọn lọc vật nuôi làm giống, các phương pháp chọn lọc và nhân giống vật nuôi, quy trình kỹ thuật đang được áp dụng tạo giống vật nuôi có năng suất cao, phẩm chất tốt. Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về vai trò của chất dinh dưỡng và nhu cầu của từng chất dinh dưỡng đối với cơ thể vật nuôi, thực hành phương pháp xác định tiêu chuẩn, phối hợp khẩu phần, xây dựng quy trình nuôi dưỡng đối với các loài vật nuôi khác nhau; các kiến thức cơ bản về dược lý, một số bệnh thường gặp ở vật nuôi như bệnh nội, ngoại và sản khoa ở vật nuôi, bệnh ký sinh trùng ở vật nuôi, bệnh truyền nhiễm ở vật nuôi, cơ sở khoa học của các biện pháp phòng chống dịch bệnh cho vật nuôi.

10.32. Lâm nghiệp - Thủy sản

2 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Trồng trọt, Hình thái – giải phẫu học thực vật, phân loại thực vật, Sinh lý thực vật, Động vật không xương sống, Động vật có xương sống.

Lý thuyết: 0,7 TC

Thực hành: 0,3 TC

Học phần cung cấp các khái niệm về rừng, đặc trưng cơ bản của rừng và tài nguyên rừng Việt Nam, vai trò của rừng, mối quan hệ qua lại giữa rừng và môi trường, phương hướng và nội dung cơ bản của việc quản lý và bảo vệ tài nguyên rừng, quy trình kỹ thuật và kỹ năng trồng, chăm sóc, bảo vệ rừng và cây rừng sau khi trồng.

Phần thủy sản trang bị những kiến thức cơ bản về nguồn lợi thủy sản như các đặc điểm về hình thái giải phẫu, đặc điểm sinh lý, sinh thái đặc thù, các tập tính, nhu cầu về dinh dưỡng của các loài thủy sản nói chung, cơ sở khoa học của các biện pháp kỹ thuật nuôi trồng thủy sản, kỹ thuật phòng trừ dịch hại thủy sản và bảo vệ môi trường.

10.33. Lý luận và Thực hành dạy học KTNN

2 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Các học phần tâm lý học và giáo dục học. Các học phần kiến thức ngành Sư phạm kỹ thuật nông nghiệp

Lý thuyết: 1 TC

Thực hành: 1 TC

Học phần là phần nối tiếp và vận dụng kiến thức tâm lý học, giáo dục học và dạy học bộ môn nhằm trực tiếp hình thành năng lực sư phạm trong mục tiêu đào tạo giáo viên. Phát triển kỹ năng dạy học, chuyển hoá nội dung sách giáo khoa thành nội dung dạy học cụ thể phù hợp với mục tiêu và điều kiện dạy học, gắn kết nội dung đào tạo chuyên môn ở CĐSP với nội dung môn Công nghệ ở THCS. Chương trình phải đảm bảo cho SV được thực hành giảng dạy nhiều, phát triển kỹ năng giao tiếp sư phạm và ứng xử sư phạm.

10.34. Vẽ kỹ thuật

2 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: không

Lý thuyết: 1,4 TC

Thực hành: 0,6 TC

Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về hình học họa hình để làm cơ sở cho phần Vẽ kỹ thuật. Mục tiêu sinh viên có thể vẽ và đọc được các bản vẽ kỹ thuật phổ biến (bản vẽ chi tiết, bản vẽ lắp, bản vẽ xây dựng, sơ đồ) trực tiếp giúp sinh viên dạy tốt phần vẽ kỹ thuật ở trường THCS.

10.35. Cơ kỹ thuật

2 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Vật lý đại cương

Lý thuyết:

Thực hành:

Nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về chuyển động cơ bản của chất điểm, vật thể, các lực tác dụng và các loại biến dạng của vật thể, nguyên lý làm việc, đặc điểm, công dụng của các cơ cấu, các mối ghép, các dạng truyền động trong ngành cơ khí. Học phần này là cơ sở cho việc nghiên cứu cấu tạo và hoạt động của các máy móc, hệ thống kỹ thuật, đồng thời giúp sinh viên có thể dạy tốt chương trình về thiết bị và gia công vật liệu ở THCS.

10.36. Gia công cơ khí

2 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: các học phần kiến thức kỹ thuật cơ sở

Lý thuyết: 1 TC

Thực hành: 1 TC

Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về vật liệu cơ khí; nguyên lý, đặc điểm, ứng dụng của các phương pháp gia công cơ khí điển hình như các phương pháp tạo phôi gia công cắt gọt, gia công áp lực, hàn...Phần thực hành rèn luyện một số

kĩ năng ban đầu về gia công kim loại để sinh viên sau này có thể dạy thực hành trong chương trình môn Công nghệ ở THCS.

10.37. Kỹ thuật điện và Thực hành kỹ thuật điện

2 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Vật lí đại cương

Lý thuyết: 1 TC

Thực hành: 1 TC

Học phần giới thiệu những kiến thức cơ bản về nguồn điện và hệ thống điện, mạch điện 1 pha và 3 pha, vật liệu và an toàn điện, các máy điện và thiết bị điện thông dụng.

Học phần giúp sinh viên thực hiện được các nguyên tắc an toàn điện, lắp ráp được mạch điện 1 pha và 3 pha, làm được một số công đoạn trong qui trình chế tạo máy biến áp 1 pha công suất nhỏ, xác định được các thông số của máy điện; Vận hành, sử dụng và sửa chữa các hỏng hóc thông thường của dụng cụ và thiết bị điện dân dụng.

10.38. Thực hành dạy học Kỹ thuật công nghiệp

1 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Các học phần Kỹ thuật công nghiệp

Lý thuyết: 0,5

Thực hành: 0,5 TC

Là phần nối tiếp và vận dụng kiến thức tâm lí học, giáo dục học vào dạy học bộ môn nhằm trực tiếp hình thành năng lực phương pháp trong mục tiêu đào tạo giáo viên; đặc biệt chú ý khả năng thiết kế và triển khai các bài dạy lí thuyết và thực hành theo hướng tích cực và tương tác. Phát triển cho sinh viên thực hành các kỹ năng dạy học, chuyển hoá nội dung sách giáo khoa thành nội dung dạy học cụ thể phù hợp với mục tiêu và điều kiện dạy học, gắn kết nội dung đào tạo chuyên môn ở CĐSP với nội dung môn công nghệ ở THCS. Chương trình phải đảm bảo cho SV được thực hành giảng dạy nhiều, phát triển kỹ năng giao tiếp sư phạm và ứng xử sư phạm.

10.39. Lý thuyết dinh dưỡng (LTDD + Quy trình chế biến món ăn)

2 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Hoá đại cương, Hóa sinh học, Giải phẫu sinh lý người.

Lý thuyết: 1.4

Thực hành: 0.6

Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức về chất dinh dưỡng, nhu cầu dinh dưỡng của cơ thể người, quy trình chế biến thực phẩm và sự biến đổi của thực phẩm trong quá trình chế biến. Phần thực hành phát triển kỹ năng lựa chọn thực phẩm, xây dựng khẩu phần thực đơn, chế biến một số món ăn Việt nam.

10.40. Cắt may trang phục thường ngày

2 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Không

Lý thuyết: 1,4 TC

Thực hành: 0,6 TC

Học phần giới thiệu phương pháp cắt may các loại trang phục thường ngày cho các lứa tuổi.

10.41. Cắm hoa và Trang trí nhà ở

2 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: không

Lý thuyết: 1 TC

Thực hành: 1 TC

Học phần nhằm hình thành các kỹ năng cơ bản trong việc thực hiện những kiểu cắm hoa phổ biến, hướng dẫn cách làm hoa bằng các chất liệu vải, giấy, cách kết hoa và một số kỹ năng khác. Ngoài ra, học phần cung cấp những kiến thức về nhà ở, vai trò của nhà ở và quan hệ của các thành viên, cách thức trang trí và sắp xếp vật dụng trong nhà.

10.42. Tổ chức cuộc sống gia đình

1 tín chỉ

Trong đó: Lý thuyết: 1

Thực hành: 0

Điều kiện tiên quyết: Nhà ở và trang trí nội thất, Cắm hoa tươi

Học phần trang bị một số kiến thức về vai trò của gia đình trong xã hội, các kỹ năng cơ bản về việc lập các loại kế hoạch và sắp xếp công việc trong gia đình, trong đó có kế hoạch thu chi và quản lý chi tiêu trong gia đình. Ngoài ra học phần còn đề cập tới một số kỹ thuật cần thiết về việc sử dụng và bảo quản đồ dùng gia đình.

10.43. Thực hành dạy học Kinh tế gia đình

1 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Các học phần tâm lý học, giáo dục học

Lý thuyết: 0,5

Thực hành: 0,5

Học phần cung cấp cho sinh viên kỹ năng dạy học, chuyển hóa nội dung sách giáo khoa thành nội dung dạy học cụ thể, phù hợp với mục tiêu và điều kiện dạy học, gắn kết nội dung đào tạo chuyên môn ở cao đẳng sư phạm với nội dung môn công nghệ phần kinh tế gia đình ở THCS. Chương trình phải đảm bảo cho SV được thực hành giảng dạy nhiều, phát triển kỹ năng giao tiếp sư phạm và ứng xử sư phạm.

10.44. Quản lí hành chính Nhà nước và quản lí ngành

2 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: không

Lý thuyết: 2

Thực hành: 0

Nội dung học phần được ban hành tại Quyết định số 33/2002/QĐ-BGD&ĐT ngày 22/7/2002 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình Quản lí hành chính Nhà nước và Quản lí ngành GD&ĐT.

10.45. Sinh học phát triển cá thể (động vật và thực vật)

3 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Động vật học, Hóa sinh học, Sinh lý học người, Di truyền học, Tiến hóa, Sinh thái học.

Lý thuyết: 3

Thực hành: 0

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức về các hình thức sinh sản và các giai đoạn chính của quá trình phát triển của động vật và thực vật. Giải thích cơ chế của quá trình phát triển ở các cấp độ phân tử và tế bào; các chu trình trong sự sinh trưởng và phát triển của thực vật. Ứng dụng của các hình thức sinh sản của động thực vật và sự phát triển cá thể của động thực vật. Nội dung chương trình chi tiết đảm bảo tăng thời lượng tự nghiên cứu, thảo luận nhóm của sinh viên.

10.46. Đa dạng sinh học

2 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: động vật học, thực vật học, vi sinh vật, sinh thái môi trường.

Lý thuyết: 2TC

Thực hành: 0TC

Học phần nghiên cứu sự đa dạng trong sinh vật từ di truyền cho đến các hệ sinh thái. Nội dung trình bày về khái niệm đa dạng sinh học; các nguyên nhân làm mất mát, suy giảm đa dạng sinh học; Các hình thức bảo tồn và phát triển đa dạng sinh học; liên hệ đến sự đa dạng sinh học ở Việt Nam. Nội dung chương trình chi tiết đảm bảo tăng thời lượng tự nghiên cứu, thảo luận nhóm của sinh viên.

10.47. Kiến tập sư phạm

2 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết : Các học phần Tâm lý học, Giáo dục học, các học phần chuyên ngành.

Lý thuyết: 0

Thực hành: 2 TC

Học phần nhằm củng cố và khắc sâu lý thuyết ở các học phần tâm lý học, giáo dục học, rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào việc giải quyết các tình huống sư phạm trong kiến tập sư phạm: tìm hiểu tình hình thực tiễn địa phương, thực tiễn giáo dục ở trường THCS, tập làm công tác dạy học, công tác chủ nhiệm lớp, triển khai bài tập thực hành tâm lý - giáo dục.

10.48. Thực tập sư phạm

4 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Các học phần về phương pháp giảng dạy; Các học phần chuyên ngành Sinh học và Công nghệ

Lý thuyết: 0

Thực hành: 4 TC

Học phần nhằm củng cố và nâng cao các kiến thức lý thuyết, phát triển kỹ năng nghiệp vụ phương pháp dạy học bộ môn; vận dụng những kiến thức đó vào việc giải quyết các tình huống cụ thể trong hoạt động dạy học và giáo dục học sinh, tiếp tục rèn luyện kỹ năng dạy học, giáo dục, kỹ năng nghiên cứu khoa học giáo dục.

11. Danh sách đội ngũ giảng viên thực hiện chương trình

TT	Họ và tên	Văn bằng cao nhất, ngành đào tạo	Học phần giảng dạy
1	Đinh Thị Thanh Trà	Tiến sĩ Sinh học – Môi trường	Hình thái - Giải phẫu thực vật
			Sinh lý học thực vật
			Phân loại học thực vật
			Sinh thái học môi trường
			Đa dạng sinh học
2	Lê Khắc Diễm	GVC, Thạc sĩ Lý luận và Phương pháp dạy học	Di truyền học
			Lý luận phương pháp dạy học sinh học
			Thực hành phương pháp dạy học Sinh học
			Thực hành phương pháp dạy học KTNN
3	Nguyễn Thị Hương Bình	Thạc sĩ Công nghệ sinh học	Hóa sinh học
			Vi sinh vật học và ứng dụng

			Thực tập nghiên cứu thiên nhiên
4	Lê Thị Thu Phương	Thạc sĩ Động vật học	Động vật học không xương sống
			Động vật học có xương sống
			Giải phẫu sinh lý người
			Sinh học phát triển cá thể
5	Huỳnh Ngọc Tâm	Thạc sĩ	Lý thuyết dinh dưỡng
			Tổ chức cuộc sống gia đình
6	Võ Văn Thiệp	NCS Động vật học	Động vật học có xương sống
			Sinh học phát triển cá thể
7	Lương Văn Đức	NCS	Đa dạng sinh học
			Sinh thái học môi trường
8	Trần Thế Hùng	Tiến sĩ Lâm nghiệp	Nghiên cứu khoa học
9	Bùi Thị Thục Anh	Thạc sĩ Nông nghiệp	Trồng trọt
10	Lê Thị Hương Giang	Thạc sĩ Nông nghiệp	Trồng trọt
11	Diệp Thị Lệ Chi	Thạc sĩ Chăn nuôi – Thú y	Chăn nuôi – Thú y
12	Nguyễn Thị Thanh Thùy	Thạc sĩ Chăn nuôi – Thú y	Chăn nuôi – Thú y
13	Nguyễn Thị Quỳnh Phương	Thạc sĩ Lâm nghiệp	Lâm nghiệp
			Đa dạng sinh học
14	Nguyễn Quang Hùng	Thạc sĩ Nuôi trồng thủy sản	Thủy sản
15	Trần Thị Yên	Thạc sĩ	Thủy sản
16	Trần Ngọc	Tiến sĩ Vật lý	Vật lý đại cương
17	Trần Ngọc Bích	Thạc sĩ Vật lý	Vật lý đại cương
18	Nguyễn Văn Đoài	Thạc sĩ	Kỹ thuật điện và Thực hành kỹ thuật điện
19	Đoàn Cường Quốc	Thạc sĩ	Vẽ kỹ thuật
			Cơ kỹ thuật
			Gia công cơ khí
20	Trương Công Minh	Thạc sĩ	Kỹ thuật điện
			Thực hành Phương pháp dạy học Kỹ thuật công nghiệp
			Cắt may trang phục thường ngày Cắm hoa và Trang trí nhà ở
21	Nguyễn Thị Huệ	CN	Cắt may trang phục thường ngày Cắm hoa và Trang trí nhà ở
22	Nguyễn Thị Yên	Thạc sĩ	Thực hành Phương pháp dạy học Kinh tế gia đình
23	Phạm Xuân Hậu	Tiến sĩ	Tin học

		Công nghệ thông tin	
24	Đậu Mạnh Hoàn	Tiến sĩ Công nghệ thông tin	Tin học
25	Nguyễn Duy Linh	Thạc sĩ Công nghệ thông tin	Tin học
26	Nguyễn Kế Tam	GVC, Thạc sĩ Toán học	Toán cao cấp, Xác suất thống kê
27	Nguyễn Quang Hòe	GVC, Tiến sĩ Toán học	Toán cao cấp, Xác suất thống kê
28	Nguyễn Thành Chung	Tiến sĩ Toán học	Toán cao cấp, Xác suất thống kê
29	Nguyễn Thị Minh Lợi	Thạc sĩ Hóa học	Hóa học đại cương
30	Lý Thị Thu Hoài	Thạc sĩ Hóa học	Hóa học đại cương
31	Nguyễn Mậu Thành	Thạc sĩ Hóa học	Hóa học đại cương
32	Nguyễn Thị Lan Anh	GVC, Thạc sĩ Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh cơ bản, Tiếng Anh chuyên ngành
33	Nguyễn Mai Hoa	Tiến sĩ Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh cơ bản, Tiếng Anh chuyên ngành
34	Lê Thị Hằng	Thạc sĩ Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh cơ bản, Tiếng Anh chuyên ngành
35	Võ Thị Dung	Tiến sĩ Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh cơ bản, Tiếng Anh chuyên ngành
36	Phạm Thị Hà	Thạc sĩ Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh cơ bản, Tiếng Anh chuyên ngành
37	Trần Đức Hiền	TS. Triết học	Các môn khoa học Mac Lênin, TT Hồ Chí Minh
38	Nguyễn Đình Lam	ThS.TT HCMinh	Các môn khoa học Mac Lênin, TT Hồ Chí Minh
39	Lương Lan Huệ	ThS Triết học	Các môn khoa học Mac Lênin, TT Hồ Chí Minh
40	Nguyễn Văn Duy	Tiến sĩ Triết học	Các môn khoa học Mac Lênin, TT Hồ Chí Minh
41	Phan Phương Nguyên	Thạc sĩ	Quản lý Hành chính NN
42	Trần Thị Sáu	Tiến sĩ Luật học	Pháp luật đại cương
43	Phùng Thị Loan	Thạc sĩ Luật học	Pháp luật đại cương
44	Hoàng Thị Tường Vy	Thạc sĩ Tâm lý học	Tâm lý học đại cương và tâm lý học sư phạm
45	Nguyễn Thị Thùy Vân	Thạc sĩ Tâm lý học	Tâm lý học đại cương và tâm lý học sư phạm

12. Cơ sở vật chất phục vụ học tập

12.1. Các phòng thí nghiệm và các hệ thống thiết bị thí nghiệm

Trường Đại học Quảng Bình có cơ sở vật chất tương đối hiện đại, đáp ứng nhu cầu đào tạo. Trường được quy hoạch thành 2 khu vực với diện tích 45 ha. Hiện tại, Nhà trường có 48 phòng học đạt chuẩn trong 4 nhà cao tầng với tổng diện tích là 18.000 m² (không có phòng học cấp 4); có 04 phòng máy tính gồm 150 máy phục vụ giảng dạy và 35 máy phục vụ công tác quản lý nối mạng Internet tốc độ cao; Các thiết bị dạy học như projector, hệ thống thiết bị nghe nhìn, ấn loát đủ phục vụ cho công tác đào tạo, thông tin tuyên truyền và sinh hoạt văn hóa.

Hệ thống phòng thí nghiệm Sinh học, phòng thí nghiệm vật lý, hóa học đều đạt chuẩn, trang thiết bị máy móc hiện đại, hóa chất đầy đủ phục vụ giảng dạy và học tập, nghiên cứu. Có nhà xưởng thực hành cho khối kỹ thuật điện, cơ khí. Có vườn thực hành Nông lâm ngư cho khối kỹ thuật nông nghiệp. Có phòng thực hành cho các môn học đặc thù như cắt may, cắm hoa...

12.2. Thư viện

Thư viện Trường Đại học Quảng Bình có hơn 80.000 cuốn sách thuộc các lĩnh vực khoa học cơ bản, khoa học giáo dục, lý luận chính trị - xã hội, trong đó có gần 53.000 sách tham khảo, 27.000 sách giáo trình và hơn 35 tạp chí chuyên ngành. Ngoài ra Thư viện có trang cấp hệ thống máy tính nối mạng tốc độ cao, wifi miễn phí và phủ sóng toàn trường phục vụ công tác nghiên cứu, giảng dạy và học tập.

12.3. Giáo trình, bài giảng

TT	Tên giáo trình, bài giảng	Tên tác giả	Nhà XB	Năm XB
1	Lý luận phương pháp Dạy học Sinh học	Đình Quang Báo	ĐH Huế	2007
2	Phương pháp dạy học môn Sinh học 2	Đình Quang Báo	ĐH Huế	2007
3	Sinh học phân tử	Nguyễn Hoàng Lộc	ĐH Huế	2005
4	Sinh học tế bào	Hồ Thùy Dương	NXB Giáo dục	1997
5	ĐVKXS	Thái Trần Bá	NXB Giáo dục	2004
6	ĐVCXS	Trần Kiên	NXB Giáo dục	2004
7	Hình thái – giải phẫu TV	Hoàng Thị Sản	NXB Giáo dục	2005
8	Phân loại học TV	Hoàng Thị Sản	NXB Giáo dục	2005
9	Hoá sinh học	Phạm Thị Trân Châu Trần Thị Áng	NXB Giáo dục	2007
10	Sinh lý học thực vật	Vũ Văn Vụ Vũ Thanh Tâm Hoàng Minh Tấn	NXB Giáo dục	2001
11	Giải phẫu học người	Trần Xuân Nhĩ	NXB GD Hà	1983

			Nội	
12	Sinh lý học người và động vật	Nguyễn Như Hiền	NXB GD Việt Nam	2011
13	Di truyền học 1	Phạm Thành Hồ	NXB Giáo dục	2002
14	Di truyền học 2	Phạm Thành Hồ	NXB Giáo dục	2002
15	Vi sinh vật học	Nguyễn Lâm Dũng	NXB Nông nghiệp	2000
16	Đa dạng Sinh học	Nguyễn Quang Linh	NXB GD	2000
17	Tiến hoá	Nguyễn Trọng Lạng	ĐH Thái Nguyên	2006
18	Công nghệ sinh học	Nguyễn Quang Thạch	NXB Nông nghiệp	2005
19	Sinh thái học môi trường	Trần Văn Nhân	NXB ĐH BK Hà Nội	2006
20	Thực tập nghiên cứu thiên nhiên	Nguyễn Văn Khang	ĐH SP	2007
21	Giống vật nuôi	Đặng Vũ Bình	ĐHSP	2007
22	Công nghệ sinh học nông nghiệp	Nguyễn Quang Thạch	ĐHSP	2004
23	Lý luận dạy học công nghệ KTNN ở THCS	Nguyễn Đức Thành	ĐHSP	2005
24	Kỹ thuật trồng một số loài cây rừng	Phùng Ngọc Lan	ĐHSP	2005
25	Kỹ thuật canh tác lúa	Nguyễn Văn Hoan	ĐHSP	2005
26	Kỹ thuật chăn nuôi gia cầm	Văn Lê Hằng	ĐHSP	2005
27	Kỹ thuật chăn nuôi thỏ & dê	Đinh Văn Bình	ĐHSP	2005
28	kỹ thuật chăn nuôi trâu bò	Trần Trọng Thêm	ĐHSP	2005
29	Kỹ thuật trồng cây ăn quả	Trần Thế Tục	ĐHSP	2007
30	Kỹ thuật trồng cây công nghiệp	Vũ Đình Chính	ĐHSP	2007
31	Kỹ thuật trồng hoa cây cảnh	Nguyễn mạnh khái	ĐHSP	2007
32	Phương pháp dạy học kinh tế gia đình	Nguyễn Thị Diệu Thảo	ĐHSP	2005
33	Quy trình chế biến món ăn	Lương Thị Kim Tuyền	ĐHSP	2005
34	Trang trí nhà ở	Nguyễn Đình Hoà	ĐHSP	2007
35	Trang trí 2+3	Phạm Ngọc Tới	ĐHSP	2007
36	Văn hoá ẩm thực Việt Nam	Nguyễn Thị Cẩm Vân	ĐHSP	2007
37	Y phục lễ tân	Nguyễn Thị Cẩm Vân	ĐHSP	2007
38	Món ăn Việt Nam	Nguyễn Thị Diệu Thảo	ĐHSP	2004
39	Vẽ kỹ thuật	Trần Hữu Quế	ĐHSP	2007

40	Lý luận dạy học KTCN	Nguyễn Văn Khôi	ĐHSP	2005
41	Phương pháp dạy học KTCN	Nguyễn Đức Thành	ĐHSP	2005
42	Thực hành kỹ thuật điện	Trần Minh Sơ	ĐHSP	2005
43	Điện học	Vũ Thanh Khiết	ĐHSP	2007
44	Điện kỹ thuật	Phan Trần Hùng	ĐHSP	2007
45	Cơ khí	Trần Hữu Quế	ĐHSP	2007
46	Thực hành cơ khí	Trần Hữu Quế	ĐHSP	2007

13. Hướng dẫn thực hiện chương trình

Chương trình đào tạo ngành CĐSP Sinh học – Công nghệ được thiết kế dựa trên cơ sở khung chương trình giáo dục đại học của Bộ giáo dục và Đào tạo và tham khảo chương trình đào tạo của một số trường đại học trong nước.

Khối lượng kiến thức toàn chương trình được thiết kế gồm 100 TC chưa kể phần nội dung về Giáo dục thể chất và Giáo dục Quốc phòng, phù hợp với chương trình giáo dục cao đẳng sư phạm 3 năm.

Chương trình được biên soạn dựa trên nguyên tắc theo hướng liên thông, nhằm tạo điều kiện sinh viên sau khi tốt nghiệp có khả năng học liên thông lên đại học.

Thực hiện theo quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ (Ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGD&ĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và đào tạo) và các văn bản quy định của Trường.

HIỆU TRƯỞNG

PGS. TS. Hoàng Dương Hùng